TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	TX. G, ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Số: 51/2021/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 135/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ**

Trụ sở chính: số 130, Phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Th – Chức vụ: Nhân viên khách hành các nhân – Phòng giao dịch H (Theo văn bản ủy quyền số 05/UQ-PGD HPG1 ngày 28/5/2020).

Địa chỉ: Số 64 đường Quốc lộ 1A, Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh B.

* *Đồng bị đơn*: Ông **Huỳnh Văn M** – sinh năm 1952 và bà **Nguyễn Thị D** – sinh năm 1954;

Cùng địa chỉ: Ấp 16B, xã P, thị xã G, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị D cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Do Ngân hàng TMCP Đ – Phòng giao dịch H đại diện nhận) số tiền nợ vốn là 200.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 31.119.451 đồng, lãi quá hạn là 74.200.275 đồng. Tổng tiền vốn và lãi là 305.319.726 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu, ba trăm mười chín ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng).

2.2. Ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị D cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Do Ngân hàng TMCP Đ– Phòng giao dịch H đại diện nhận) tiền lãi của số tiền vốn vay nêu trên từ ngày 22 tháng 9 năm 2021 đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số R0030/2018 ngày 03/5/2018.

2.3. Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán số nợ trên các đương sự thống nhất sẽ do cơ quan Thi hành án giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

2.4. Nếu ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị D không thanh toán tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi bán đấu giá tài thế chấp sau để thu hồi nợ:

- Quyền sử dụng tổng diện tích đất 19.780m², trong đó: diện tích đất 17.940m^2 và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 0201, tờ bản đồ số 11; diện tích đất 1.840m^2 và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 0199, tờ bản đồ số 11. Đất tọa lạc tại Ấp 15, xã P, thị xã G, tỉnh B, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 736668 do Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh M (nay là thị xã G, tỉnh B) cấp cho ông Huỳnh Văn M ngày 26/4/1996, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K0580/TC18 ngày 03/5/2018.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị D cùng phải nộp 7.632.900 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải nộp tiền án phí. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp 8.703.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lại số 0001719 ngày 28/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G nay được hoàn lại toàn bộ.

2.6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ phải chịu 450.000 đồng, Ngân hàng đã dự nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Duy Khánh